TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2024/HS-PT
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24-7-2024, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 246/2024/TLPT-HS ngày 14-5-2024 đối với Trần Thị Phương O và các bị cáo khác về tội "Tổ chức đánh bạc". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Các bị cáo kháng cáo:*

1. Trần Thị Phương O, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do con ông Trần Văn L, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị Phương D, sinh năm 1965; chồng là Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Thị Thiên P, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ B, H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Thiên U (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Võ Văn T1, sinh năm 1982 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;chỗ ở: Số F G, P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Tá T2, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị Huyền T3, sinh năm 1985 và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

4. Trần Thị T4, sinh năm 1994 tại Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 10 Thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà Trần Thị H1, sinh năm 1977 (không rõ cha); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên điểm cầu thành phần.

5. Lê Thị H2, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Lô I ô C H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn V, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1974; chồng là Hoàng Văn T5, sinh năm 1993 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số A L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn T7, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thái H3, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

7. Trần Thị Thanh T8, sinh năm 1999 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Công H4, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

8. Huỳnh Thị Mỹ L1, sinh năm 1999 tại Phú Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số D Chung cư C - V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính:

Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh Văn T9, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

9. Từ Thị Phong V2, sinh năm 2000 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Từ Hòa V3, sinh năm 1971 và bà Võ Thị L3, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

10. Đặng Thị Mỹ D1, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Đức M (đã chết) và bà Ngô Thị Hồng M1, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

11. Trần Ngọc Khánh H5, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Minh V4, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc L4, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P1 Lê Thị H2*:*

Luật sư Vũ Thị A, Văn phòng L7 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T1*:*

Luật sư Lê Văn T10 - Văn phòng L8, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T4*:*

Luật sư Phan Bạch M2, Văn phòng Luật sư Phan Bạch M2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Thị Mỹ D1 *và* Trần Ngọc Khánh H6*:*

Luật sư Trần Thị H7 - Công ty L9 - Chi nhánh tỉnh K, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có 09 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo; có 22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có 03 người phiên dịch, dịch thuật và có 03 người

làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27-01-2021 và ngày 25-02-2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh K tiến hành kiểm tra 05 địa điểm kinh doanh trò chơi điện tử tại Quán G bắn cá "Poseidon" tại địa chỉ số B đường số D, VCN P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quán Game bắn cá tại địa chỉ số I L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quán Game bắn cá "Zeus" tại địa chỉ số I N, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quán Game bắn cá tại số H V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của Công ty TNHH V7, do Trần Thị Kim T11, Trần Thị Phương O đứng tên đại diện pháp luật và Quán game bắn cá tại số A N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của Công ty TNHH T13, do Võ Thành L5 đứng tên đại diện theo pháp luật, đã phát hiện hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức kinh doanh trò chơi điện tử Game bắn cá và G online cho khách, được thua bằng tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ nhiều bàn Game bắn cá, tiền, các thiết bị điện tử phục vụ cho việc đánh bạc, các hóa đơn, chứng từ, sổ sách liên quan đến việc đánh bạc... Cụ thể:

1. Quán Game bắn cá "Poseidon" tại địa chỉ số B đường số D, VCN P, thành phố N:

Trần Thị Kim T11 thuê Nguyễn Thị Thiên P quản lý trực tiếp, thống kê và thu, chi tiền thắng thua hàng ngày với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. P thuê 04 nhân viên: Từ Thị Phong V2, Trần Đỗ Ngọc H8, Nguyễn Vy Uyên N và Huỳnh Thị Mỹ L1 để thu, trả tiền thắng thua cho người chơi đánh bạc, với mức lương khoảng 4.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng/tháng. Tại quán lắp đặt 06 bàn Game điện tử bắn cá và 01 máy tính có kết nối mạng Internet để tổ chức cho khách chơi Game bắn cá trực tiếp tại quán hoặc chơi Game online được thua bằng tiền qua trang Web đánh bạc "live22.com". Các nhân viên được chia làm 02 ca (02 nhân viên/ca), thời gian từ 7 giờ 30 phút sáng đến 19 giờ 30 phút tối và từ 19 giờ 30 phút tối đến 7 giờ 30 phút sáng hôm sau. Tiền mặt tồn quỹ tại quầy thu ngân cố định là 5.000.000 đồng để chung tiền khi khách thắng. Toàn bộ số tiền thu được từ những người đánh bạc, V2, H8, N và L1 giao lại cho P rồi P giao lại cho T11. Căn cứ trên các Giấy in hóa đơn từ ngày 02-11-2020 đến ngày 18-01-2021 đã thu giữ, thể hiện tiền thu lợi bất chính là 305.650.000 đồng. Riêng hình thức chơi Game online, do không quản lý bằng hóa đơn, chứng từ nên không xác định được tiền đánh bạc.

2. Quán G1 bắn cá tại địa chỉ số I L, phường P, thành phố N:

Trần Thị Kim T11 thuê Nguyễn Thị Thiên P quản lý trực tiếp, thống kê và thu, chi tiền thắng thua hàng ngày với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. P thuê 03 nhân viên: Nguyễn Thị Ngọc T6, Nguyễn Thị Thiên V5 và Dương Ngọc Thanh V6 để thu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc, với mức lương khoảng 6.500.000 đồng đến 7.500.000 đồng/tháng. Tại quán lắp đặt 04 bàn Game điện tử bắn cá và 01 máy tính có kết nối mạng Internet để tổ chức cho khách chơi Game bắn cá trực tiếp tại quán hoặc chơi Game online được thua bằng tiền qua trang Web "live22.com". Các nhân viên được chia làm 02 ca, ca sáng từ 7 giờ sáng đến 19 giờ tối (01 nhân viên) và từ 19 giờ tối đến 7 giờ sáng hôm sau (02 nhân viên). Tiền mặt tồn quỹ tại quầy thu ngân cố định là 10.000.000 đồng để chung tiền khi khách thắng. Toàn bộ số tiền thu được từ những người đánh bạc, T6, V5 và V6 giao lại cho P rồi P giao lại cho T11. Căn cứ các Giấy in hóa đơn từ ngày 02-11-2020 đến ngày 16-01-2021 thu giữ, thể hiện tiền thu lợi bất chính là 243.870.000 đồng. Riêng đối với hình thức chơi Game online, do không quản lý bằng hóa đơn, chứng từ nên không xác định được tiền đánh bạc.

3. Quán Game bắn cá "Zeus" tại địa chỉ số 93 Nguyễn Tất Thành, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang:

Alvin Yap Khin Weng (quốc tịch Malaysia) thuê Trần Thị Phương O quản lý trực tiếp, thống kê, thu và chi tiền thắng thua hàng ngày với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. O thuê 02 nhân viên gồm Lê Thị H2, Trần Thị T4 để thu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc, với mức lương từ 6.000.000 đồng đến 6.500.000 đồng/tháng. Tại quán lắp đặt 04 máy Game điện tử bắn cá và 01 máy tính có kết nối mạng Internet để tổ chức cho khách chơi Game bắn cá trực tiếp tại quán hoặc chơi G online được thu bằng tiền qua trang Web "sky777.com". Các nhân viên được chia làm 02 ca, mỗi ca 01 nhân viên, thời gian từ 8 giờ sáng đến 20 giờ tối và từ 20 giờ tối đến 8 giờ sáng hôm sau. Tiền mặt tồn quỹ tại quầy thu ngân cố định là 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để chung tiền khi khách thắng. Toàn bộ số tiền thu được từ những người đánh bạc, H2, T4 giao lại cho O. Căn cứ vào các giấy in hóa đơn từ ngày 20-6-2020 đến ngày 31-12-2020 đã thu giữ, thể hiện tiền thu lợi bất chính từ hoạt động kinh doanh Game bắn cá số tiền 98.590.000 đồng và G online là 127.230.000 đồng. Tổng cộng 225.820.000 đồng.

4. Quán G1 bắn cá tại địa chỉ 83 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang:

Alvin Yap Khin Weng (quốc tịch Malaysia) thuê Trần Thị Phương O quản lý trực tiếp, thống kê, thu và chi tiền thắng thua hàng ngày của người chơi, với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. O thuê 02 nhân viên: Hồ Thị Mỹ L6 và Trần Thị Thanh T8 làm nhiệm vụ để thu, trả tiền thắng, thua cho người đánh bạc, với mức lương từ 6.500.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Tại quán lắp đặt 04 máy Game điện tử bắn cá và 01 máy tính có kết nối mạng Internet để tổ chức cho khách chơi Game bắn cá trực tiếp tại quán hoặc chơi Game online được thua bằng tiền qua trang web "sky777.com". Các nhân viên được chia làm 02 ca, mỗi ca 01 nhân viên, thời gian từ 8 giờ sáng đến 20 giờ tối và từ 20 giờ tối đến 8 giờ sáng hôm sau. Tiền mặt tồn quỹ tại quầy giao dịch tiền cố định là 10.000.000 đồng để chung tiền khi khách thắng. Toàn bộ số tiền thu được từ những người đánh bạc,

L6 và T8 giao lại cho O. Căn cứ vào các Giấy in hóa đơn từ ngày 02-3-2020 đến ngày 30-12-2020 đã thu giữ, thể hiện tiền thu lợi bất chính từ hoạt động kinh doanh Game bắn cá là 255.640.000 đồng và G online là 88.930.000 đồng. Tổng cộng là 344.570.000 đồng.

Cách thức hoạt động tổ chức đánh bạc, tính tiền đánh bạc của 04 quán như sau: Đối với khách chơi Game bắn cá trực tiếp tại quán: Nguyễn Thị Thiên P và Trần Thị Phương O sử dụng thẻ màu xanh (thẻ quản lý) quẹt máy nạp điểm để in ra hóa đơn, lấy tổng điểm thẻ ca sau trừ tổng điểm thẻ ca trước nhân cho 10.000 đồng (01 điểm thẻ tương ứng với 10.000 đồng) để ra tiền thắng/thua từng ca. Quy ước 100.000 đồng tương ứng 10 điểm thẻ và 5000 điểm trên máy Game điện tử bắn cá. Đối với khách chơi Game trực tuyến: P và O sử dụng tài khoản quản lý trên trang Web đánh bạc trực tuyến để theo dõi, tính toán số tiền khách đánh bạc từng ca, cụ thể: Lấy tổng điểm của ca trước trừ đi tổng điểm của ca sau để ra số điểm thắng thua từng ca, từ đó tính ra số tiền thắng/thua của ca đó theo tỷ lệ 100.000 đồng tương ứng 10 điểm trên tài khoản quản lý.

5. Quán G1 bắn cá tại địa chỉ số A N, phường P, thành phố N:

Tại quán lắp đặt 04 máy Game điện tử bắn cá, do Lin Qing F (quốc tịch Trung Quốc) làm quản lý từ năm 2019 đến ngày bị phát hiện. L10 được Yiap P (quốc tịch Malaysia) trả lương khoảng 30.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận trừ từ tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. Fu thuế 02 nhân viên là Trần Ngọc Khánh H6 và Đặng Thị Mỹ D1 với mức lương 7.000.000 đồng/tháng để thu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc. Hằng ngày, L10 quản lý quán Game bắn cá bằng hệ thống máy tính có kết nối Internet tại tầng 1, tầng 2 của quán và hệ thống Camera an ninh. Các hệ thống này do F trực tiếp nắm quyền điều hành thông qua tài khoản Admin, quản lý tiền thắng thua Game bắn cá thông qua 01 ứng dụng (giao diện tiếng Trung Quốc) được cài đặt trên máy tính và kết nối trực tiếp đến thiết bị nạp điểm bằng thẻ theo quy ước 100.000 đồng tương ứng 100 điểm trên thẻ và 5000 điểm trên máy. Toàn bộ số tiền thu được từ những người chơi đánh bạc, H6, D1 giao lại cho Lin Qing F. Căn cứ thống kê thu/chi tiền giao dịch trong đánh bạc in từ hệ thống máy tính của quán từ ngày 01-01-2020 đến ngày 27-01-2021 thì tiền thu lợi bất chính là 4.283.784.000 đồng. Quá trình điều tra xác định 01 người tên Yiap Ping C (quốc tịch Malaysia) là chủ sở hữu 05 địa điểm kinh doanh trên. Để quản lý, điều hành các quán, theo phân cấp, Yiap P2 Chain thuê 01 người tên Alvin Yap Khin W (quốc tịch Malaysia) để quản lý 02 quán: 93 Nguyễn Tất T12 và 83 Võ Thị S, thuê Trần Thị Kim T11 để quản lý 02 quán: B đường số D VCN P và 972 Lê Hồng P3, thuê Lin Q1 Fu quản lý quán: 139 Nguyễn Thị Minh K. Sau đó, A1 và T11 tiếp tục thuê O, P để quản lý trực tiếp quán; O, P, Lin Qing F thuê Đặng Thị Mỹ D1, Trần Thị Thanh T8, Lê Thị H2, Trần Thị T4, Hồ Thị Mỹ L6, Dương Ngọc Thanh V6, Nguyễn Thị Thiên V5, Nguyễn Thị Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Nguyễn Vy Uyên N, Từ Thị Phong V2, Trần Đỗ Ngọc H8, Trần Ngọc Khánh H6 làm nhân viên thu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc tại các điểm đánh bạc. Ngoài ra, Yiap Ping C lập ra nhóm trên mạng xã hội W1 để nhắn tin, trao đổi thông tin hoạt động tổ chức đánh bạc, trong đó P, O, F là quản lý và điều hành trực tiếp các quán, thống kê, thu, chi tiền

thắng thua hàng ngày để chuyển cho Trần Thị Kim T11. Yiap Ping C thuê Alvin Yap K và R (quốc tịch Malaysia) làm việc sửa chữa máy Game điện tử bắn cá các quán nêu trên. Ngoài ra, A1 còn là quản lý cấp trên của O ở 02 quán 93 Nguyễn Tất T12 và 83 Võ Thị S. Riêng Ralp J còn tính tiền thắng thua và thu hộ cho O tiền lời của quán 93 Nguyễn Tất T12 và 83 Võ Thị S rồi chụp gửi B, báo cáo tiền thắng thua vào nhóm trên mạng xã hội W1 có Yiap P và Alvin Yap K tham gia. R được trả lương 17.000.000 đồng/tháng; L10 được trả lương 30.000.000 đồng/tháng. Trần Thị Kim T11 thuê Võ Văn T1 quản lý hoạt động các quán game bắn cá như làm các thủ tục, giấy tờ đăng ký, thay đổi đăng ký kinh doanh 02 công ty, đảm bảo hoạt động của quán Game không xảy ra trường hợp khách đến gây rối, đánh nhau. Ngoài ra, T1 chịu trách nhiệm thu 03% tiền lời từ hoạt động tổ chức đánh bạc tại quán 139 N để chuyển cho T11. T1 được T11 trả 5.000.000 đồng/quán/tháng. Trần Thị Kim T11 là người đại diện cho Y1 quản lý chung, theo dõi tiền thắng thua, nhận tiền lời từ hoạt động kinh doanh các quán thông qua tài khoản Ngân hàng. Sau đó, T11 sử dụng tiền mặt để chi trả các chi phí như tiền thuê mặt bằng, lương nhân viên, lương quản lý các quán, điện, nước, thuế của công ty... Số tiền còn lại, T11 chuyển vào nhiều tài khoản khác nhau do Y yêu cầu. Tho không nhớ và xác định được các tài khoản nhận tiền của Y. Tho được trả lương khoảng 30.000.000 đồng/tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 11-9-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị Phương O 06 (**sáu**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị Thiên P 05 (**năm**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng).

3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Văn T1 05 (**năm**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.248.423.520 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng).

4. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Thị H2 02 (**hai**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 45.500.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị Ngọc T6 02 (**hai**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành nhình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

6. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đặng Thị Mỹ D1 01 (**một**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

7. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị Thanh T8 01 (**một**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

8. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Từ Phong Vân** 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

9. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Ngọc Khánh H6 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

10. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Huỳnh Thị Mỹ L1 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

11. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị T4 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt với 08 bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo (11 bị cáo):

- Ngày 12-9-2024, Trần Ngọc Khánh H6 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 12-9-2023, Đặng Thị Mỹ D1 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 13-9-2023, Lê Thị H2, Trần Thị Thanh T8 và Trần Thị T4 kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 13-9-2023, Nguyễn Thị Ngọc T6 và Huỳnh Thị Mỹ L1 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung.

- Ngày 14-9-2023, Võ Văn T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và không buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính.

- Ngày 18-9-2023, Trần Thị Phương O kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 18-9-2023, Từ Thị Phong V2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 19-9-2023, Nguyễn Thị Thiên P kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo là Nguyễn Thị Thiên P, Trần Thị Phương O, Võ Văn T1, Đặng Thị Mỹ D1, Trần Ngọc Khánh H5, Trần Thị T4, Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1 và Từ Thị Phong V2 kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 456 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T1 và Từ Thị Phong V2.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P.

- CHấp nhân một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T4, Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Toà án nhân tỉnh Khánh Hoà, theo hướng:

Giảm hình phạt cho các bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8 và Huỳnh Thị Mỹ L1.

Giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo Trần Thị T4, Lê Thị H2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6 được hưởng án treo.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo (Đối với các bị cáo kháng cáo):

[2.1]. Về tội danh:

Trong thời gian từ tháng 01-2020 đến tháng 01-2021, Trần Thị Kim T11, Nguyễn Thị Thiên P, Trần Thị Phương O, Võ Văn T1, Lin Qing F, Ralp Jayson Siew Loong P, Đặng Thị Mỹ D1, Trần Thị Thanh T8, Lê Thị H2, Trần Thị T4, Hồ Thị Mỹ L6, Dương Ngọc Thanh V6, Nguyễn Thị Thiên V5, Nguyễn Thị Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1, Nguyễn Vy Uyên N, Từ Thị Phong V2, Trần Đỗ Ngọc H8 và Trần Ngọc Khánh H6 đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức kinh doanh trò chơi điện tử Game bắn cá và G online cho khách được thua bằng tiền tại quán Game bắn cá "Poseidon", địa chỉ B đường số D, VCN P, thành phố N; quán Game bắn cá, địa chỉ I L, phường P, thành phố N; quán Game bắn cá, địa chỉ A N, phường P, thành phố N; quán Game bắn cá "Zeus", địa chỉ I N, xã P, thành phố N; quán Game bắn cá, địa chỉ H V, phường V, thành phố N, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 5.403.694.000 đồng.

Các bị cáo thành lập các công ty: Công ty TNHH V7 và Công ty TNHH T13 để kinh doanh Game. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, các quán Game không thực hiện việc thu chi, thu nhập để báo cáo Cơ quan có thẩm quyền theo quy định, không ký hợp đồng lao động với các nhân viên. Do đó, có cơ sở để xác định Công ty TNHH V7 và Công ty TNHH T13 hoạt động kinh doanh Game là trá hình, mà mục đích là tổ chức đánh bạc trái phép. Tại các quán Game, mỗi lần các nhân viên thay ca đều được các quản lý quán giao cho từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để chung, chi tiền thắng bạc cho các đối tượng đến đánh bạc.

Với các hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án các bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P, Võ Văn T1, Trần Thị T4, Trần Thị Thanh T8, Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Đặng Thị Mỹ D1, Trần Ngọc Khánh H5, Huỳnh Thị Mỹ L1 và Từ Thị Phong V2 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình; biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức kinh doanh trò chơi điện tử Game bắn cá và G online cho khách được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi, các bị cáo đã nhiều lần tổ chức đánh bạc trái phép. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án có nhiều người cùng phạm tội, nhưng các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ khác nhau, nên cần xem xét hành vi, đánh giá vai trò để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

- Đối với Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P:

Trần Thị Phương O khai được đối tượng tên là A2 thuê quản lý hoạt động của 02 địa điểm đánh bạc; theo dõi tiền thắng thua, nhận tiền lời từ hoạt động đánh bạc từ các nhân viên để nộp lại cho cấp quản lý trên mình. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại thời điểm Cơ quan chức năng kiểm tra các quán Game bắn cá của Công ty TNHH V7, thì bị cáo là Giám đốc công ty; ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp quản lý, điều hành 02 quán G1; Nguyễn Thị Thiên P được Trần Thị Kim T11 thuê quản lý hoạt động của 02 địa điểm đánh bạc; theo dõi tiền thắng thua, nhận tiền lời từ hoạt động đánh bạc từ các nhân viên để nộp lại cho cấp quản lý trên mình; số tiền thu lợi bất chính của bị cáo trong vụ án là 64.000.000 đồng. Với hành vi phạm tội như đã nêu, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt các bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Thị Phương O cung cấp được tài liệu chứng minh đã nộp 15.000.000 đồng thu lợi bất chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Nguyễn Thị Thiên P cung cấp tài liệu chứng minh đã nộp 10.000.000 đồng thu lợi bất chính, gia đình có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ. Do tại Tòa án cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với Võ Văn T1:

Bị cáo được thuê bảo vệ 05 địa điểm đánh bạc, làm các thủ tục, giấy tờ đăng ký, thay đổi đăng ký kinh doanh của 02 công ty, đảm bảo hoạt động của quán Game không xảy ra trường hợp khách đến gây rối, đánh nhau. Ngoài ra, bị cáo phải chịu trách nhiệm thu 03% tiền lời từ hoạt động tổ chức đánh bạc tại quán 139 Nguyễn Thị Minh K để chuyển cho Trần Thị Kim T11; số tiền thu lợi bất

chính của bị cáo án là 1.248.423.520 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm hoạt động hành chính của Nhà nước, làm mất trật tự trị an địa phương, số tiền thu lợi bất chính tương đối lớn. Vì vậy, để cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đối với Trần Thị Thanh T8, Nguyễn Thị Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1 và Từ Thị Phong V2:

Các bị cáo được thuê làm nhân viên phục vụ tại các điểm đánh bạc, có nhiệm vụ thu, chi tiền đánh bạc cho người chơi. Số tiền thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội của các bị cáo là: Nguyễn Thị Ngọc T6 29.000.000 đồng, Trần Thị Thanh T8 13.000.000 đồng, Huỳnh Thị Mỹ L1 7.000.000 đồng và Từ Thị Phong V2 7.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trần Thị Thanh T8 cung cấp tài liệu chứng minh đã tự nguyện nộp 11.000.000 đồng thu lợi bất chính; các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T6, Huỳnh Thị Mỹ L1 và Từ Thị Phong V2 chỉ là người làm thuê, được trả lương theo tháng; phạm tội lần đầu, tuy phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng phạm tội có vai trò không đáng kể; ngoài ra, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

- Đối với Trần Thị T4, Đặng Thị Mỹ D1, Trần Ngọc Khánh H6 và Lê Thị H2:

Các bị cáo được thuê làm nhân viên phục vụ tại các điểm đánh bạc, có nhiệm vụ thu, chi tiền đánh bạc cho người chơi đánh bạc, nhưng khi ý thức được Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo đã tự xin nghỉ việc và khi vụ việc bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, cung cấp đầy đủ thông tin để giải quyết nhanh chóng vụ án; tại phiên tòa phúc thẩm Lê Thị H2 cung cấp được tài liệu chứng minh đã nộp 25.500.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo đang mang thai (25 tuần 05 ngày); Trần Thị T4 có ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến; số tiền thu lợi của Đặng Thị Mỹ D1 không lớn, còn Trần Ngọc Khánh H6 chưa thu lợi bất chính. Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và vai trò tham gia trong vụ án không đáng kể; gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và tại phiên toà có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Đối với kháng cáo về biện pháp tư pháp:

Ngoài kháng cáo về phần hình phạt, bị cáo Võ Văn T1 kháng cáo đề nghị không buộc bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính; Nguyễn Thị Ngọc T6 và Huỳnh Thị Mỹ L1 đề nghị được miễn nộp tiền thu lợi bất chính. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng quá trình được tuyển dụng vào làm thuê, Võ Văn T1 có nhiệm vụ bảo vệ 05 địa điểm đánh bạc, làm các thủ tục, giấy tờ đăng ký, thay đổi đăng ký kinh doanh của 02 công ty, đảm bảo hoạt động của quán Game không xảy ra trường hợp khách đến gây rối, đánh nhau; đồng thời, bị cáo còn được hưởng 03% tiền lời từ tổ chức đánh bạc, tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.248.423.520 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T6 làm nhân viên thu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc tại các điểm đánh bạc và đã thu lợi bất chính 29.000.000 đồng và Huỳnh Thị Mỹ L1 thu lợi bất chính 7.000.000 đồng. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có, nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền này là đúng pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của Võ Văn T1.

- Chấp nhận kháng cáo của Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị T4, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Từ Thị Phong V2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 11-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P, Lê Thị H2, Trần Thị T4, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Từ Thị Phong V2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Võ Văn T1 05 (**năm**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 1.248.423.520 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi đồng) tiền thu lợi bất chính.

2.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị Phương O 03 (**ba**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo được khấu trừ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ và 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001162 ngày 19-6-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; bị cáo còn phải nộp 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

2.3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị Thiên P 03(**ba**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính; bị cáo được khấu trừ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ và 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001161 ngày 19-6-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; bị cáo còn phải nộp 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng).

2.4. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Thị Ngọc T6 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành nhình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) tiền thu lợi bất chính; bị cáo được khấu trừ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ; bị cáo còn phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.5. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị Thanh T8 01 (**một**) năm 03 (**ba**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); bị cáo được khấu trừ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ và 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001169 ngày 25-6-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà; bị cáo đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

2.6. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Từ Thị Phong V2 01 (**một**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2.7. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Huỳnh Thị Mỹ L1 01 (**một**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); bị cáo được khấu trừ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ; bị cáo còn phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2.8. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Thị H2 02 (**hai**) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (**bốn**) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 45.500.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo được khấu trừ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do Toà án cấp sơ thẩm tạm giữ; bị cáo còn phải nộp tiếp 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

2.9. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đặng Thị Mỹ D1 01 (**một**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (**ba**) năm 06 (**sáu**) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

2.10. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thị T4 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (**ba**) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

2.11. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 322; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Ngọc Khánh H6 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (**ba**) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp ngân sách Nhà nước 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Giao Lê Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; giao Đặng Thị Mỹ D1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; giao Trần Thị T4 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và giao Trần Ngọc Khánh H6 cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Võ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trần Thị Phương O, Nguyễn Thị Thiên P, Trần Thị T4, Lê Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T6, Trần Thị Thanh T8, Huỳnh Thị Mỹ L1, Từ Thị Phong V2, Đặng Thị Mỹ D1 và Trần Ngọc Khánh H6 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo kháng cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường